

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 25/2021/TLST- DS ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc” Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án” giữa những người yêu cầu:

1. Anh Bùi Văn H - sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đ, thị xã B, tỉnh T

2. Ông Vũ Văn T- sinh năm 1964

3. Bà Phạm Thị L - sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Thôn L, phường Đ, thị xã B, tỉnh T.

NỘI DUNG HOÀ GIẢI THÀNH

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 27 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án:

- Về số tiền vay: Hai bên thống nhất tính đến ngày 12/5/2021 ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị L nợ của anh Bùi Văn H số tiền là: 349.520.000đ(Ba trăm, bốn mươi chín triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng) gồm (tiền gốc 340.000.000đ và tiền lãi 9.520.000đ).

- Ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị L phải có trách nhiệm liên đới thanh toán (trả nợ) cho anh Bùi Văn H số tiền 349.520.000đ(Ba trăm, bốn mươi chín triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng)

- Về lệ phí: Hai bên thống nhất ông Vũ Văn T, bà Phạm Thị L nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hoà giải đôi thoại tại Toà.án

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12/5/2021;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành tại ~~Tòa~~ giữa những người yêu cầu

- Anh Bùi Văn H - sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đ, thị xã B, tỉnh T

- Ông Vũ Văn T - sinh năm 1964

- Bà Phạm Thị L - sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Thôn L, phường Đ, thị xã B, tỉnh T.

2. Nội dung thỏa thuận của các bên cụ thể như sau

- Về số tiền vay: Hai bên thống nhất tính đến ngày 12/5/2021 ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị L nợ của anh Bùi Văn H số tiền là: 349.520.000đ (Ba trăm, bốn mươi chín triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng) gồm (tiền gốc 340.000.000đ và tiền lãi 9.520.000đ)

- Ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị L phải có trách nhiệm liên đới thanh toán (trả nợ) cho anh Bùi Văn H số tiền 349.520.000đ (Ba trăm, bốn mươi chín triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng)

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật nếu ông Vũ Văn T, bà Phạm Thị L không trả nợ cho anh Bùi Văn H theo thỏa thuận, anh H có đơn đề nghị Thi hành án thì hàng tháng ông T, bà L còn phải chịu thêm khoản lãi suất do Ngân hàng quy định tương ứng với số tiền gốc chậm trả và thời gian chưa thi hành án(theo quy định tại Điều 357/ Bộ luật Dân sự).

3. Về lệ phí: Ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị L tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo biên lai số: AA/2019/0007268 ngày 21/5/2021. Như vậy, ông T, bà L đã thi hành xong khoản lệ phí việc dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

5. Quyết định công nhận kết quả hoà giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự

6. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

7. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T
- VKSND thị xã B.
- Chi cục THADS Thị xã B
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ việc

THẨM PHÁN

TÓNG THỊ HÀ